

Bản án số: 29/2025/HS-ST

Ngày: 19 - 5 - 2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ích Yên

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Duy Tuấn

2. Ông Đinh Thanh Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Mai Loan – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:
Ông Bùi Đức Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2025 tại Hội trường xét xử Toà án nhân tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm, thụ lý số 17/2025/TLST-HS ngày 02 tháng 04 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2025/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: TRỊNH VĂN T; Tên gọi khác: Không; sinh năm 1987; Nơi cư trú: TDP C, phường T, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hoá: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trịnh Văn Q, sinh năm 1953; Con bà Trần Thị M, sinh năm 1953; có vợ là Nguyễn Thị U, sinh năm 1988; có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2015.

- Tiền án, Tiền sự: Không

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại địa phương. (Có mặt tại phiên tòa)

+ Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Chị Nguyễn Thị U, sinh năm 1988.

Trú tại: TDP C, phường T, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt tại phiên tòa).

+ Người làm chứng:

Anh Hoàng Văn Q1, sinh năm 1983

Trú tại: TDP T, phường T, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên. (Vắng mặt tại phiên tòa).

+ Người chứng kiến:

1. Anh Vũ Quang S, sinh năm 1992.

Trú tại: TDP T, phường T, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 02/2024, Trịnh Văn T đi khai thác gỗ tại địa bàn huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Do hám lời T mua pháo hoa nổ mang về cất giấu đợi đến tết nguyên đán Ất Tỵ để bán, tại đây T được một nam thanh niên (T không quen biết), bán cho 08 (tám) hộp pháo hoa nổ do Trung Quốc sản xuất, loại 36 ống với giá 450.000đ/01/hộp. Sau khi mua, T mang số pháo hoa nổ trên về nhà thuộc TDP C, phường T, thành phố P để trong bao tải rửa màu đỏ cam cất giấu dưới gầm giường của T. Trưa ngày 26/01/2025, Hoàng Văn Q1 (sinh năm 1983, trú tại TDP T, phường T, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên) sử dụng tài khoản zalo tên “Anh N” gọi điện đến tài khoản zalo của T hỏi mua pháo hoa nổ thì T đồng ý bán cho Q1 cả 08 hộp với giá 1.700.000đ/01hộp. T hẹn Q1 khoảng 18 giờ 45 phút cùng ngày sẽ giao dịch tại bãi đất ven tuyến đường dân sinh thuộc TDP C, phường T, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên. Khoảng 18 giờ 20 phút ngày 26/01/2025, T lấy bao tải chứa pháo hoa nổ trong gầm giường có 07 hộp pháo hoa nổ (01 hộp T đã bỏ ra xem nhưng quên chưa cho vào bao tải) rồi sử dụng xe mô tô BKS: 20F7 - 9322 chở bao tải pháo hoa nổ trên đến bãi đất trống thuộc TDP C, phường T, thành phố P đợi Q1 đến bán thì bị tổ công tác của Công an tỉnh T đang làm nhiệm vụ phát hiện, bắt quả tang.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trịnh Văn T thu giữ 01 vật, hình hộp chữ nhật, *(có đặc điểm tương tự 07 vật hình hộp chữ nhật trước đó đã thu giữ của T)* có khối lượng 1,4 kg.

Ngày 27/01/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T tiến hành cân tổng khối lượng đối với 08 (tám) vật hình hộp chữ nhật thu giữ của Trịnh Văn T được 11,2 kg.

Tại Kết luận giám định số 238/KL- KTHS ngày 05/02/2025 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: 08 khối hình hộp chữ nhật có cùng đặc điểm, kích thước (15 x 20 x 12)cm, bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc, in hoa văn và chữ nước ngoài, bên trong mỗi vật có 36 (ba mươi sáu) lỗ tròn đường kính 1,7cm và 04 (bốn) lỗ hình chữ nhật kích thước (5,5 x 3,5)cm trong niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là pháo nổ (pháo hoa nổ).

Vật chứng của vụ án:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu QUICKNEWWAVE, BKS: 20F7-9322, có số khung: XHL*10111192, số máy: FMG3*10111192, xe không gắn gương chiếu hậu, cũ, đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs màu vàng, đã qua sử dụng, có số Imei1: 356166098455487 Imei2: 356166099870080, trong điện thoại lắp 01 sim điện thoại di động số 0968996522, có số seri 8984048000934612652, điện thoại cũ (đã qua sử dụng).

- 01 bao tải rửa màu đỏ cam, trên bao tải có chữ màu đen “UREA NITROGEN 46.0/MIN BIURET 1.0/MAX 50 KG NET USE NO HOOKS” và chữ màu đỏ “MADE IN VIET NAM”.

- Đối với 08 vật hình hộp chữ nhật là pháo nổ thu giữ của Trịnh Văn T, quá trình gửi giám định Phòng K đã tiến hành giám định hết mẫu vật gửi giám định (không còn mẫu hoàn).

Tại bản cáo trạng số 18/CT – VKSTN-P2, ngày 28/02/2025 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Trịnh Văn T về tội “Buôn bán hàng cấm” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Phần luận tội tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát sau khi trình bày tóm tắt nội dung vụ án; đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm:

Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Văn T về tội “Buôn bán hàng cấm”.

Áp dụng theo điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo 15 -18 tháng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 bao tải rửa màu đỏ cam, trên bao tải có chữ màu đen “UREA NITROGEN 46.0/MIN BIURET 1.0/MAX 50KG NET USE NO HOOKS” và chữ màu đỏ “MADE IN VIETNAM”; Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại thu giữ của bị cáo; Trả lại cho chị Nguyễn Thị U 01 xe mô tô nhãn hiệu QUICKNEWWAVE, BKS: 20F7 – 9322.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về chấp hành pháp luật tố tụng hình sự: Hành vi, quyết định của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an tỉnh T, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên, trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng và điều hợp pháp.

Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng và người chứng kiến, tuy nhiên những người này đã có lời khai đầy đủ tại cơ quan điều tra. Hội đồng xét xử thấy việc vắng mặt họ tại phiên tòa không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ Điều 293, 296 của Bộ luật tố tụng hình sự quyết định tiếp tục xét xử vụ án.

[2]. Về nội dung: Căn cứ vào lời khai của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Hồi 18 giờ 50 phút ngày 26/01/2025, tại khu vực bãi đất trống thuộc TDP C, phường T, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên, Trịnh Văn T mang 07 hộp pháo hoa nổ có khối lượng 9,8 kg đi bán và 01 hộp pháo hoa nổ có khối lượng 1,4 kg để tại nhà (qua khám xét thu giữ) với mục đích để bán thì bị tổ công tác Công an tỉnh T bắt giữ. Tổng cộng 8 hộp là 11,2 kg pháo hoa nổ.

Với hành vi nêu trên, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Trịnh Văn T về tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung điều luật quy định:

Điều 190. Tội Buôn bán hàng cấm.

“1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 244, 246, 248, 251, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này thì bị phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến dưới 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a,....

c, ... Buôn bán pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam.

[3] Xét hành vi phạm tội bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm hoạt động quản lý kinh tế của Nhà nước đối với những loại hàng hóa pháp luật cấm kinh doanh, xâm

phạm đến trật tự trị an, an toàn xã hội vì vậy cần phải được xử lý bằng pháp luật hình sự để cải tạo, giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4]. Xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, hình phạt và biện pháp cải tạo đối với bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thể hiện thái độ ăn năn, hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bên cạnh đó, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng. Gia đình bị cáo có bố vợ là ông Nguyễn Văn T1 được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Chiến công hạng Ba; Bị cáo có đóng góp tích cực cho cộng đồng, được Trường Tiểu học T2 (thành phố P, tỉnh Thái Nguyên) xác nhận đã ủng hộ 18 suất quà trị giá 2.000.000 đồng cho các học sinh có hoàn cảnh khó khăn, thể hiện sự quan tâm, chia sẻ với xã hội. Do đó, bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo đã có đơn xin được cải tạo tại địa phương, cam kết chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật và tuân thủ sự quản lý của chính quyền nơi cư trú, đây là tình tiết Hội đồng xét xử xem xét đánh giá thêm đối với bị cáo. Trong vụ án này, bị cáo không phải chịu bất kỳ tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Đồng thời, căn cứ Điều 65 Bộ luật Hình sự, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách, giao cho UBND và Công an nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục bị cáo.

[5]. Về hình phạt bổ sung:

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hoàn cảnh của bị cáo, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung nào đối với bị cáo.

[6]. Vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bao tải rứa màu đỏ cam, trên bao tải có chữ màu đen “UREA NITROGEN 46.0/MIN BIURET 1.0/MAX 50KG NET USE NO HOOKS” và chữ màu đỏ “MADE IN VIETNAM”;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại thu giữ của bị cáo;

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị U 01 xe mô tô nhãn hiệu QUICKNEWWAVE, BKS: 20F7 – 9322.

[7]. Liên quan trong vụ án:

Đối với Hoàng Văn Q1 (sinh năm 1983, trú tại TDP T, phường T, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên) là người liên hệ mua pháo của T. Quá trình điều tra xác định khi

Q1 liên hệ mua pháo Q1 không biết đó là pháo nổ (do Trung Quốc sản xuất), Q1 cho rằng T bán pháo do Bộ Q2 sản xuất (loại pháo được phép sử dụng), nên mới liên hệ mua. Thực tế Q1 và T chưa thực hiện giao dịch mua bán. Do đó không có căn cứ để xử lý đối với Hoàng Văn Q1.

Đối với nam thanh niên đã bán pháo cho Trịnh Văn T, do T không quen biết, không có thông tin về người này nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh, làm rõ để xử lý.

[8]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Xét đề nghị của đại diện của Viện kiểm sát có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10]. Thông báo quyền kháng cáo: Thông báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ, áp dụng pháp luật:

- Căn cứ Điều 46, 47 của Bộ luật hình sự; 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, 260, 268, 269, 299, 326, 327, 329, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

2. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trịnh Văn T phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

3. Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Trịnh Văn T **15** (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **30** (ba mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trịnh Văn T cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn giáo dục người được hưởng án treo; Công an phường T trực tiếp thực hiện việc giám sát người được hưởng án treo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bao tải rửa màu đỏ cam, trên bao tải có chữ màu đen “UREA NITROGEN 46.0/MIN BIURET 1.0/MAX 50KG NET USE NO HOOKS” và chữ màu đỏ “MADE IN VIETNAM”;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 niêm phong ký hiệu “ĐT1” trên mép dán có chữ ký, ghi rõ họ tên của Trịnh Văn T cùng thành phần tham gia niêm phong và đóng dấu giáp lai của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T, bên ngoài ghi: Điện thoại của Trịnh Văn T vụ buôn bán hàng cấm.

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị U: 01 xe mô tô nhãn hiệu QUICKNEWWAVE, BKS: 20F7 – 9322, có số khung XHL*10111192. Số máy: FMG3*10111192, xe không gắn gương chiếu hậu, cũ, đã qua sử dụng.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên số 49 ngày 24/3/2025).

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trịnh Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp sung quỹ Nhà nước.

7. Thông báo về quyền kháng cáo: Án hình sự sơ thẩm xét xử công khai, có mặt bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Cục THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo; Người TGTT;
- Lưu: HS, Toà HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ích Yên